

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2025

“V/v Tranh chấp về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Thịnh và bà Mã Thị Thương Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trù - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa:

* ***Nguyên đơn:*** Chị **Hà Thị Y**, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Nay là Thôn T, xã C, tỉnh Thái Nguyên.)

* ***Bị đơn:*** Anh **Đồng Văn T**, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Nay là Thôn Bản C, xã B, tỉnh Thái Nguyên.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Y trình bày:***

Chị Hà Thị Y và anh Đồng Văn T đã ly hôn theo quyết định số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tại phần quyết định: Giao con chung là cháu Đồng Nhật T1, sinh ngày 07/7/2014 cho chị Hà Thị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chị Y và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn đến nay, anh T chưa làm tròn trách nhiệm của một người cha, không tự giác thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc có thì chỉ là số tiền nhỏ không đủ chi phí thiết yếu cho con, làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học của con. Từ

đầu năm 2025, khi anh T đăng ký kết hôn với vợ mới, anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con lần nào. Hàng tháng, chị Y phải chi cho con các khoản gồm tiền học, chi phí sinh hoạt cá nhân, chăm sóc sức khỏe định kỳ... mỗi tháng trung bình là 4.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho con được chăm sóc và học tập tốt, chị Hà Thị Y yêu cầu Tòa án buộc anh Đồng Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đồng Nhật T1, sinh ngày 07/7/2014 định kỳ hàng tháng, mức mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị Hà Thị Y thay đổi mức cấp dưỡng là 1.750.000 đồng/tháng.

** Đối với bị đơn Đồng Văn T:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đồng Văn T không hợp tác để lên Tòa án làm việc, đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Ngày 20/5/2025, anh T đã lên Tòa án để viết bản tự khai, Tòa án tiến hành lấy lời khai. Tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa mở ngày 14/7/2025 dù đã được tổng đạt hợp lệ các bản Thông báo nhưng anh T không có mặt.

Ý kiến của anh T thể hiện trong hồ sơ vụ án như sau: Anh T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không nhất trí yêu cầu của chị Hà Thị Y với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng. Anh T “vẫn sẽ chu cấp cho con theo khả năng thu nhập của mình, tháng nào có nhiều thì cho nhiều, có ít thì cho ít”.

** Kết quả xác minh thể hiện:*

- Điều kiện kinh tế gia đình của anh T: Không phải hộ nghèo, cận nghèo, có nhà kiên cố, có đất để canh tác; Các thành viên gia đình anh T đều trong độ tuổi lao động, không ai phụ thuộc kinh tế của anh T.

- Về thu nhập của anh T: Anh T là lao động tự do; lao động thời vụ của Công ty TNHH Q, thu nhập trung bình mỗi ngày là 280.000 đồng.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt và không chấp hành nội dung các văn bản tố tụng của tòa án nên không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83, Điều 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Y, cụ thể:

+ Buộc anh Đồng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho cháu Đồng Nhật T1, sinh ngày 07/7/2014, mức mỗi tháng 1.750.000 đồng.

+ Về án phí: Anh Đồng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Y và anh Đồng Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Đồng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Y:

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Theo quyết định số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Y và anh Đồng Văn T, giao cho chị Hà Thị Y trực tiếp nuôi con tên Đồng Nhật T2, sinh ngày 07/7/2014; tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh T2 chưa thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo thỏa thuận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Chị Y yêu cầu buộc anh T2 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 83 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng: Chị Hà Thị Y yêu cầu anh Đồng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Đồng Văn T không nhất trí yêu cầu cấp dưỡng của chị Hà Thị Y và có ý kiến “sẽ chu cấp cho con theo khả năng thu nhập của mình, tháng nào có nhiều thì cho nhiều, có ít thì cho ít”.

Căn cứ nhu cầu thiết yếu của cháu Đồng Nhật T1, căn cứ mức thu nhập, khả năng thực tế của anh Đồng Văn T, quy định về mức lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng cư trú, quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con của cha và mẹ; Hội đồng xét xử xét thấy: mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Y là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Đồng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Chị Hà Thị Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 83, Điều 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Y.

1. Buộc anh Đồng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con Đồng Nhật T1, sinh ngày 07/7/2014, mức cấp dưỡng 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có căn cứ chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Anh Đồng Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Đồng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thảo

Đỗ Thị Láng

Triệu Thị Út Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS H. Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Rã;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thảo

Đỗ Thị Láng

Triệu Thị Út Hiền

